

Số: 108/2018/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2018/TLST/HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Quang A, sinh năm 1974.
- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị B, tên gọi khác: Trịnh Thị C, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã PM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Quang A và chị Trịnh Thị B (Trịnh Thị C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*:

Anh Bùi Quang A thuận tình ly hôn chị Trịnh Thị B (Trịnh Thị C).

Về con chung: Các đương sự thống nhất thoả thuận anh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 02/8/2008 đến khi con chung trưởng thành hoặc có

sự thỏa thuận khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị B (C) do anh A không yêu cầu. Chị B (C) được quyền đi lại thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận anh A chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện P theo biên lai thu số 0018555, ngày 07 tháng 6 năm 2018. Hoàn lại anh A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã PM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TA...

THẨM PHÁN

Nguyễn Lưu Thắng